

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ 4: NHỮNG CON VẬT ĐÁNG YÊU

(Thực hiện 04 tuần: Từ ngày 24 tháng 11 năm 2025 đến ngày 19 tháng 12 năm 2025)

I. MỤC TIÊU.

TT	Độ tuổi	Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục		Hoạt động	Điều chỉnh bổ sung
			Chung	Riêng		
1. Giáo dục phát triển thể chất.						
a. Phát triển vận động						
1	18-24 tháng tuổi	Trẻ bắt chước một số động tác theo cô: giơ cao tay - đưa về phía trước - sang ngang.	- Hô hấp: Tập hít vào, thở ra. -Tay: Giơ cao, đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa ra sau.	- Chân: Dạng sang 2 bên	* Chơi - tập có chủ định: - Các bài thể dục sáng - Các bài tập phát triển chung	
2	25-36 tháng tuổi	Trẻ thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: hít thở, tay, lưng/bụng và chân.	-Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước, nghiêng người sang 2 bên. - Chân: Ngồi xuống, đứng lên.	- Tay: Đưa ra sau kết hợp với lắc bàn tay. - Lưng, bụng, lườn: Vận người sang 2 bên. - Chân: Co duỗi từng chân.		
3	18-24 tháng tuổi	Trẻ bước đầu giữ được thăng bằng cơ thể khi đi theo đường thẳng (ở trên sàn) hoặc cầm đồ vật nhỏ trên hai tay và đi hết đoạn đường 1,8 - 2m.	- Tập đi, chạy: + Đi bước qua vật cản.	- Tập đi, chạy: + Đi bước qua dây (gậy)	* Chơi - tập có chủ định: + Đi bước qua dây (gậy)	
4	25-36 tháng tuổi	Trẻ giữ được thăng bằng trong vận động đi/ chạy thay đổi tốc độ nhanh - chậm		- Tập đi, chạy: + Đứng co 1 chân. + Đi bước vào các ô. + Bật xa bằng	* Chơi - tập có chủ định: - Đi bước vào các ô. + Đứng co 1 chân.	

		theo cô hoặc đi trong đường hẹp có bê vật trên tay.		2 chân	+ Bật xa bằng 2 chân	
5	18-24 tháng tuổi	Trẻ thực hiện phối hợp vận động tay - mắt: biết lăn - bắt bóng với cô.		* Tập tung, ném: + Lăn bóng qua cổng + Đứng ném bóng vào đích nằm ngang (Bóng nhỏ)	* Hoạt động chơi-tập có chủ định: + Lăn bóng qua cổng + Đứng ném bóng vào đích nằm ngang (Bóng nhỏ)	
6	25-36 tháng tuổi	Trẻ biết thực hiện phối hợp vận động tay - mắt: tung - bắt bóng với cô ở khoảng cách 1m; ném vào đích xa 1-1,2m.		* Tập tung, ném, bắt: + Ném bóng vào đích (Đích xa 70-100 cm).	* Hoạt động chơi -tập có chủ định: + Ném bóng vào đích (Đích xa 70-100 cm).	
7	18-24 tháng tuổi	Phối hợp tay, chân, cơ thể trong bò, trườn chui qua vòng, qua vật cản.	* Tập bò, trườn: + Bò chui qua cổng.		* Hoạt động chơi: Dạo Chơi ngoài trời	
8	25-36 tháng tuổi	Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò để giữ được vật đặt trên lưng.				
9	18-24 tháng tuổi	Trẻ biết thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động ném, đá bóng: Ném bằng một tay lên phía trước được khoảng 1,2m; đá bóng lăn xa lên trước tối thiểu 1,5m.	- Đá bóng vào đích (xa 1-1,2m).		* Hoạt động chơi: - Dạo Chơi ngoài trời	

10	25-36 tháng tuổi	Trẻ biết thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động ném, đá bóng: ném xa lên phía trước bằng một tay (tối thiểu 1,5m).				
11	18-24 tháng tuổi	Trẻ nhặt được các vật nhỏ bằng 2 ngón tay.		- Co, duỗi ngón tay, đan ngón tay. - Cầm, bóp, gõ, đóng đồ vật. - Vạch các nét nguệch ngoạc bằng ngón tay.	*Hoạt động chơi: - Xếp đường đi. - Xâu vòng hạt - Bỏ vào lấy ra	
12	25-36 tháng tuổi	Trẻ biết vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện “múa khéo”.		- Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, rút, nhào, khuấy, đảo, vò xé. - Đóng cọc bàn gỗ. - Nhón nhặt đồ vật.	*HĐ Chơi: - Chơi theo ý thích (Giờ đón, trả trẻ) - HĐ chơi - tập buổi chiều: Xếp nhà; nhặt sỏi. *HĐVĐV: - Dán tai thỏ (Theo mẫu)	
13	18-24 tháng tuổi	Trẻ thực hiện tháo lắp, lồng được 3 - 4 hộp tròn, xếp chồng được 2 - 3 khối trụ.		- Đóng mở nắp có ren. - Tháo lắp, lồng hộp tròn, vuông. - Xếp chồng 4 - 5 khối.	*HĐ Chơi: - Tháo lắp vòng- Xâu vòng tay. *HĐVĐV: - Xếp chồng 4 - 5 khối. - Xếp chuông cho thỏ (Theo mẫu)	
14	25-36 tháng tuổi	Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay-mắt trong các hoạt động: Nhào đất nặn; vẽ tổ chim; xâu vòng tay, chuỗi đeo cổ.		- Tập xâu, luồn dây, cài, cởi cúc, buộc dây. - Chắp ghép hình. - Chồng, xếp 6-8 khối. - Tập cầm bút tô, vẽ.	* TCDG: - Dung dăng dung dẻ, nu na nu nống, kéo cửa lờ xẻ. *HĐ Chơi: - Tháo lắp vòng, Xâu	

				- Lật mở trang sách	vòng tay. * HDVDV: Tô màu con mèo (Theo mẫu) - Xem tranh album ảnh về những con vật đáng yêu.	
b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe.						
19	18-24 tháng tuổi	Trẻ biết “gọi” người lớn khi có nhu cầu đi vệ sinh.		Tập một số thói quen vệ sinh tốt: + Rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh. + “Gọi” cô khi bị ướt, bị bẩn.	* HD giao lưu cảm xúc: - Đón trẻ, trả trẻ: Trò chuyện với trẻ về cách đi vệ sinh đúng quy định và biết nói với người lớn khi có nhu cầu đi vệ sinh. * Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân - Cho trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định.	
20	25-36 tháng tuổi	Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi qui định.		- Tập đi vệ sinh đúng nơi qui định. - Luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt: ăn chín, uống chín; rửa tay trước khi ăn; lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn; vứt rác đúng nơi quy định.	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân - Tổ chức cho trẻ: Rửa tay trước khi ăn; lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn; bỏ rác đúng nơi quy định. - Trẻ đi lấy gối chuẩn bị chỗ ngủ	

21	18-24 tháng tuổi	Trẻ làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (ngồi vào bàn ăn, cầm thìa xúc ăn, cầm cốc uống nước).		- Tập tự xúc ăn bằng thìa, uống nước bằng cốc. - Tập ngồi vào bàn ăn. + Tập ra ngồi bô khi có nhu cầu vệ sinh. + Làm quen với rửa tay, lau mặt. - Tập thể hiện khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh.	* Hoạt động đón trẻ: - Trò chuyện với trẻ về ích lợi đội mũ khi ra nắng; đi giày dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh * Hoạt động chơi: Đạo chơi ngoài trời: Giáo dục trẻ biết đội mũ khi ra nắng; đi giày dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh.	
22	25-36 tháng tuổi	Trẻ làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (lấy nước uống, đi vệ sinh...).		- Tập tự phục vụ: + Xúc com, uống nước. + Mặc quần áo, đi dép, đi vệ sinh, cởi quần áo khi bị bẩn, bị ướt. + Chuẩn bị chỗ ngủ. + Tập nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh.	* Hoạt động chơi: Chơi ở góc HĐVDV: Sau khi trẻ chơi xong, cô sẽ yêu cầu trẻ cất dọn đồ dùng, đồ chơi đúng nơi quy định.	
23	25-36 tháng tuổi	Trẻ biết chấp nhận: Đội mũ khi ra nắng; đi giày dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh.		- Tập các thao tác đội mũ khi ra nắng, đi giày dép, mặc quần áo ấm khi trời lạnh.	* Hoạt động chơi: Đạo chơi ngoài trời: Giáo dục trẻ biết đội mũ khi ra nắng; đi giày dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh.	

2. Giáo dục phát triển nhận thức.						
28	18-24 tháng tuổi	Trẻ biết sờ nắn, nhìn, nghe... để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng.		- Tên, đặc điểm nổi bật của một số con vật gần gũi	*HD Chơi - tập có chủ định: - NB: Nhận biết con gà, con vịt. Nhận biết con voi, con hổ. Nhận biết con cá, con cua. Nhận biết con ong, con bướm	
29	25-36 tháng tuổi	Trẻ biết sờ nắn, nhìn, nghe, ngửi, ném để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng.		- Nghe và nhận biết tiếng kêu của một số con vật quen thuộc.		
36	18-24 tháng tuổi	Trẻ chỉ/lấy/nói tên đồ dùng, đồ chơi, hoa quả, con vật quen thuộc theo yêu cầu của người lớn.	- Tên và một số đặc điểm nổi bật của con vật, rau, hoa, quả quen thuộc.		* Hoạt động với đồ vật: Chọn tranh ảnh con vật theo yêu cầu của cô. * Hoạt động chơi:	
37	25-36 tháng tuổi	Trẻ nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của các đồ vật, hoa quả, con vật quen thuộc.			Dạo chơi ngoài trời: Dạo chơi vườn hoa, vườn rau, vườn cây...	
38	18-24 tháng tuổi	Trẻ chỉ hoặc lấy được đồ chơi có màu đỏ hoặc xanh theo yêu cầu hoặc gợi ý của người lớn.	- Màu đỏ, vàng, xanh. - Kích thước to - nhỏ.		- Chơi TC: Bé chơi xâu vòng * Hoạt động chơi: - Chơi ở các góc HĐVĐV: Lựa chọn màu sắc. Tập cầm bút tô tranh cô giáo và các bạn, lớp học...	
39	25-36 tháng tuổi	Trẻ biết chỉ/nói tên hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ/ vàng/ xanh theo yêu cầu.		- Hình tròn, hình vuông.	* Hoạt động chơi: - Chơi ở các góc HĐVĐV:	
40	25-36 tháng	Trẻ biết chỉ hoặc lấy hoặc cất đúng đồ			Chơi xếp hình	

	tuổi	chơi có kích thước to/nhỏ theo yêu cầu.				
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ.						
* Nghe						
41	18-24 tháng tuổi	Trẻ thực hiện được các yêu cầu đơn giản: đi đến đây; đi rửa tay...	- Nghe các từ chỉ tên gọi đồ vật, sự vật, hành động quen thuộc.	- Nghe và thực hiện được nhiệm vụ gồm 2- 3 hành động. Ví dụ: Đến đây với cô, Cháu cất đồ chơi lên giá rồi đi rửa tay...	* HĐ giao lưu cảm xúc: - Đón trẻ, trả trẻ: - Nghe và thực hiện một số yêu cầu đơn giản của cô: Đi đến đây, đi rửa tay, đi chơi với cô...	
42	25-36 tháng tuổi	Trẻ thực hiện được nhiệm vụ gồm 2-3 hành động. Ví dụ: “Cháu cất đồ chơi lên giá rồi đi rửa tay!”.		- Nghe và thực hiện các yêu cầu bằng lời nói.	* Các hoạt động chơi: -DCNT, HDG: Cất đồ dùng, đồ chơi đúng nơi quy định, đi rửa tay sau khi chơi.	
45	18-24 tháng tuổi	Trẻ hiểu được từ “không”: dừng hành động khi nghe “Không được lấy!”; “Không được sờ”,...	Nghe các bài hát, bài thơ, đồng dao, ca dao.	- Nghe chuyện kể đơn giản theo tranh.	HĐ Chơi - tập có chủ định: Thơ: Gà gáy, Con cá vàng, Ong và bướm Nghe kể truyện: Bác gấu đen và hai chú thỏ.	
46	25-36 tháng tuổi	Trẻ hiểu được nội dung truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật.		- Nghe các bài hò vè, câu đố, truyện ngắn.		
47	18-24 tháng tuổi	Nhắc lại được từ ngữ và câu ngắn: con vịt, vịt bơi, bé đi	- Phát âm các âm khác nhau.	- Gọi tên các đồ vật, con vật, hành động gần gũi.	- Tập phát âm các tiếng: Lấy quả bóng màu xanh để vào	

		chơi, ...		-Trả lời và đặt câu hỏi: con gì?, cái gì?, làm gì?	rỏ màu xanh, đi đến ..., không được lấy, sờ,	
48	25-36 tháng tuổi	Trẻ biết phát âm rõ tiếng.		- Sử dụng các từ chỉ đồ vật, con vật, đặc điểm, hành động quen thuộc trong giao tiếp. - Trả lời và đặt câu hỏi: cái gì?, làm gì?, ở đâu?, thế nào?, để làm gì?, tại sao?...	- Trò chuyện về tên gọi một số con vật gần gũi - NBTN: Nhận biết con gà, con vịt.	
49	18-24 tháng tuổi	Trẻ đọc tiếp tiếng cuối của câu thơ khi nghe các bài thơ quen thuộc.		- Đọc theo, đọc tiếp cùng cô tiếng cuối của câu thơ.	* HĐ Chơi - tập có chủ định: Thơ: Thơ: Gà gáy, Con cá vàng, Ong và bướm	
50	25-36 tháng tuổi	Trẻ đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo.		- Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3-4 tiếng. - Nghe các bài thơ, đồng dao, ca dao, hò vè, câu đố, bài hát và truyện ngắn.		
51	18-24 tháng tuổi	Trẻ nói được câu đơn 2 - 3 tiếng: con đi chơi; bóng đá; mẹ đi làm; ...		- Nói được câu đơn, câu có 2-3 tiếng. - Trẻ nói được tên một số con vật quen thuộc. - Đọc đoạn thơ ngắn, kể lại đoạn truyện ngắn được nghe nhiều lần, có gợi ý. - Trẻ trả lời được câu hỏi:	* HĐ Giao lưu cảm xúc: - Trò chuyện về một số con vật quen thuộc. HĐ Chơi - tập có chủ định: Thơ: Gà gáy, Con cá vàng, Ong và bướm Nghe kể truyện: Bác gấu đen và hai	

				con gì đây? Cái gì đây? ở đâu? Làm gì? Như thế nào?...	chú thỏ.	
52	25-36 tháng tuổi	Trẻ nói được câu đơn, câu có 5 - 7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc.		- Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần, có gợi ý. - Sử dụng các từ chỉ đồ vật, con vật, đặc điểm, hành động quen thuộc trong giao tiếp.		
53	18-24 tháng tuổi	Trẻ chủ động nói nhu cầu, mong muốn của bản thân (cháu uống nước, cháu muốn...).	- Thể hiện nhu cầu, mong muốn và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản và câu dài.		* Hoạt động Giao lưu cảm xúc: - Xem hình ảnh và trò chuyện về một số nhu cầu mong muốn của trẻ	
54	25-36 tháng tuổi	Trẻ biết sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau: - Chào hỏi, trò chuyện. - Bày tỏ nhu cầu của bản thân. - Hỏi về các vấn đề quan tâm như: “Con gì đây?”; “Cái gì đây?” ...				
55	25-36 tháng tuổi	Trẻ biết nói to, đủ nghe, lễ phép.		- Sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn.	* HĐ Giao lưu cảm xúc: - Đón trẻ, trả trẻ: Dạy trẻ chào cô, chào, chào người thân. - Giờ ăn: dạy trẻ mời cô, mời bạn ăn cơm.	
56	18-24 tháng	Trẻ có thói quen xem sách	- Trẻ lắng nghe khi người lớn	- Xem tranh và gọi tên các	* Các Khu vực chơi:	

	tuổi	tranh, biết lắng nghe khi người lớn đọc sách	đọc sách.	nhân vật, hành động gần gũi trong tranh.	- Góc sách truyện: Cho trẻ sách truyện	
57	25-36 tháng tuổi	Trẻ biết mở sách, xem và gọi tên các sự vật, hành động của các nhân vật trong tranh		- Trẻ lật lần lượt từng trang sách, xem tranh, gọi tên các nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh.		

4. Giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ.

60	18-24 tháng tuổi	Biểu lộ sự thích giao tiếp bằng cử chỉ, lời nói với những người gần gũi.		- Biểu lộ cảm xúc khác nhau với những người xung quanh. - Giao tiếp với cô và bạn qua các hoạt động hàng ngày. - Trò chuyện với bạn khi chơi.	* HĐ Giao lưu cảm xúc: - Xem video, trò chuyện về trường lớp mầm non, - Xem video, trò chuyện về các nét mặt vui, buồn, sợ hãi - Chơi cùng cô và các bạn	
61	25-36 tháng tuổi	Trẻ biết thể hiện điều mình thích và không thích.		- Nhận biết một số đồ dùng, đồ chơi yêu thích của mình.	* Hoạt động chơi - Chơi thao tác vai: bế em búp bê, cho em búp bê ăn... - Dạo chơi ngoài trời: quan sát, đàm thoại với trẻ khi trẻ chơi ở các nhóm chơi.	
64	18-24 tháng tuổi	Trẻ thích chơi với đồ chơi, có đồ chơi yêu thích và quan sát một số con vật. - Lòng ghép giáo dục tình cảm kỹ năng xã hội.	- Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi - Quan tâm đến các vật nuôi.		* Hoạt động đón trẻ. - Trò chuyện với trẻ về một số con vật quen thuộc, gần gũi - Cho trẻ chơi trò chơi.	

65	25-36 tháng tuổi	Trẻ biết biểu lộ sự thân thiện với một số con vật quen thuộc/gần gũi: Bắt chước tiếng kêu, gọi. - Lòng ghép giáo dục tình cảm kỹ năng xã hội.			- Lòng ghép giáo dục tình cảm kỹ năng xã hội: Dạy trẻ biết yêu quý, chăm sóc vật nuôi.	
66	25-36 tháng tuổi	Trẻ nhận biết được trạng thái cảm xúc vui, buồn, sợ hãi.		- Nhận biết và thể hiện một số trạng thái cảm xúc: Vui, buồn, tức giận.	* Hoạt động giao lưu cảm xúc: - Trò chuyện, giáo dục trẻ giao tiếp với những người xung quanh bằng cử chỉ, lời nói phù hợp	
72	25-36 tháng tuổi	Trẻ biết chơi thân thiện cạnh trẻ khác.	.	- Chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn	* Hoạt động chơi: - Hoạt động góc, trẻ đoàn kết, vui vẻ. - Hoạt động ngoài trời.	
73	18-24 tháng tuổi	Trẻ biết làm theo một số yêu cầu đơn giản của người lớn.	- Thực hiện yêu cầu đơn giản của giáo viên.		* Hoạt động giao lưu cảm xúc: - Trò chuyện trong giờ đón, trả trẻ: cô yêu cầu đơn giản một số công việc.	
74	25-36 tháng tuổi	Trẻ biết thực hiện một số yêu cầu của người lớn.			* Hoạt động chơi - Chơi ở các góc chơi: Chơi thao tác vai: Bế em, cho em ăn, ru	

					em bé. - Chơi tự do, chơi với đồ dùng, đồ chơi	
75	18-24 tháng tuổi	Trẻ thích nghe hát và vận động theo nhạc (dậm chân, lắc lư, vỗ tay...).		- Nghe hát, nghe nhạc, nghe âm thanh của các nhạc cụ. - Hát theo và tập vận động đơn giản theo nhạc.	* Hoạt động chơi-tập có chủ định. - Âm nhạc: + DH: Một con vịt (TT) TC: Bạn nào hát - NH: Cò lả(TT) TC: Bạn nào hát + VĐTN: Cá vàng bơi (TT). + NH: Chú mèo lười. + VĐTN: Chị ong nâu và em bé (TT) + NH: Con mèo.	
76	25-36 tháng tuổi	Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát / bản nhạc quen thuộc.		- Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ. - Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc.		
77	18-24 tháng tuổi	Trẻ thích vẽ, xem tranh.		- Xem tranh.	*HD Chơi - Xem tranh ảnh các con vật.	
78	25-36 tháng tuổi	Trẻ thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc).		- Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, nặn, xé, vò, xếp hình. - Xem tranh.	*HD Chơi- tập có chủ định: - HDVĐV: Tô màu con mèo (Theo mẫu) Tô màu con bướm (Theo mẫu)	

II. CHUẨN BỊ:

- Tranh vẽ con vật nuôi, một số đồ dùng con vật.
- Tranh thơ truyện theo chủ đề.
- Một số con vật nhựa, đồ chơi.
- Túi cát, bóng.
- Một số tranh, vẽ thật về con vật.
- Giấy, bút sáp đất nặn cho cô và trẻ.
- Đồ chơi phục vụ cho các góc chơi: Góc phân vai, góc xây dựng, góc tạo hình...
- Một số đồ chơi, bài hát về chủ đề.
- Yêu cầu phụ huynh sưu tầm 1 số tranh ảnh về chủ đề những con vật đáng yêu.

III. MỞ CHỦ ĐỀ:

- Cô dán tranh ảnh về chủ điểm, trò chuyện với trẻ về các con vật nuôi trong gia đình.

- Các con chuẩn bị học chủ điểm gì?
- Gia đình mình nuôi những con vật gì?
- Những con vật đó sống ở đâu?
- Cô cùng trẻ chuẩn bị một số nguyên vật liệu phục vụ cho chủ đề.

=> Để biết được gia đình mình nuôi những con vật gì thì cô và các con cùng tìm hiểu chủ đề này nhé.

IV. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ:

- Một số con vật nuôi trong gia đình bé.
 - Những con vật sống trong rừng
 - Những con vật sống dưới nước.
 - Côn trùng quanh bé
-